

Bản án số: 26/2024/KDTM-ST

Ngày: 24-4-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Thảo;
- Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 362/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (tên viết tắt là V); địa chỉ: tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Nguyễn Hải T – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Vắng mặt.
- Bà Đậu Thị Thủy T1 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn H - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Có mặt.

Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 030165.24 ngày 22/02/2024 của Ngân hàng TMCP Q).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ E, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Ngọc T3, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ E, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2023, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Q (V) đã ký với ông Nguyễn Anh T2 các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 2784946.20 ngày 23/10/2020, ông T2 vay 1.800.000.000 đồng; mục đích vay vốn sửa chữa nhỏ (không thay đổi kết cấu) và mua sắm trang thiết bị cho căn nhà tại thửa đất số 39 tờ bản đồ số 19 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; thời hạn vay 180 tháng từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân đến ngày 31/10/2035. Lãi suất ưu đãi tại thời điểm giải ngân 9,9%/năm chỉ áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,9%/năm. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 30. Ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 30/11/2020. Ngày 31/10/2020, V đã giải ngân cho ông T2 1.800.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 7092025.20 ngày 23/10/2020, ông T2 vay 300.000.000 đồng; mục đích vay vốn: tiêu dung mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân đến ngày 31/10/2028. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 12,5%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 30. Ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 30/11/2020. Ngày 31/10/2020, V đã giải ngân cho ông T2 300.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 7887216.21 ngày 16/08/2021, ông T2 vay 100.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Bù đắp vốn tự có nhận chuyển nhượng bất động sản tại địa chỉ: 2 đường số I, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; thời hạn vay 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân đến ngày 20/8/2029. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 12,70%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,3%/năm. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 30. Ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 30/9/2021. Ngày 20/8/2021, V đã giải ngân cho ông T2 100.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 8896542.21 ngày 13/10/2021, ông T2 vay 350.000.000 đồng; mục đích vay vốn sửa chữa nhỏ (không thay đổi kết cấu) và mua sắm trang thiết bị cho căn nhà tại 2 đường số I, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; thời hạn vay 180 tháng từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân đến ngày 15/10/2036. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 12,70%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ

sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,3%/năm. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 30. Ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 30/11/2021. Ngày 15/10/2021, V đã giải ngân cho ông T2 350.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39 tờ bản đồ số 19 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BO 308085 số vào sổ cấp GCN: CH 03171 do UBND huyện (nay thành phố) Tân Uyên cấp ngày 04/11/2013, cấp biến động ngày 26/5/2020 đứng tên ông Nguyễn Anh T2. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 10070 quyền số 10TP/CC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 30/10/2020. Việc thế chấp và đăng ký thế giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T2 đã vi phạm nội dung thỏa thuận khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 30/11/2022 và đang xếp loại nợ nhóm 4 là nợ xấu.

Ngân hàng yêu cầu:

1. Buộc ông Nguyễn Anh T2 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 24/4/2024 là 2.730.804.975 đồng.

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi	Tổng
2784946.20	1.510.000.000	425.546.934	1.935.546.934
7092025.20	209.375.200	98.783.643	425.4443.643
7887216.21	85.412.000	48.975.413	258.350.413
8896542.21	326.660.000	26.051.985	111.463.985
Tổng	2.131.477.000	599.357.975	2.730.804.975

2. VIB được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 25/4/2024 cho đến khi ông Nguyễn Anh T2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký (HĐTD số 2784946.20 ngày 23/10/2020, đơn đề nghị giải ngân kèm ước nhận nợ số 2784946(1).20 ngày 31/10/2020; HĐTD số 7092025.20 ngày 23/10/2020, đơn đề nghị giải ngân kèm ước nhận nợ số 7092025(1).20 ngày 31/10/2020; HĐTD số 7887216.21 ngày 16/8/2021, đơn đề nghị giải ngân kèm ước nhận nợ số 7887216.21 ngày 20/8/2021; HĐTD số 8896542.21 ngày 13/10/2021, đơn đề nghị giải ngân kèm ước nhận nợ số 8896542.21 ngày 15/10/2021).

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Anh T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm, cụ thể là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39 tờ bản đồ số 19 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo GCNQSD đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO308085, số vào sổ cấp GCN: CH03171 do UBND huyện (nay là thành phố ) T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/11/2013, cấp biên động ngày 26/5/2020, đứng tên ông Nguyễn Anh T2. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 10070, quyển số: 10/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thị Thanh Mai tỉnh C công chứng ngày 30/10/2020 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V. Bất kỳ thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Anh T2 đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến: ông T2 thừa nhận các khoản vay và số nợ gốc theo đơn khởi kiện của V. Riêng đối với tiền lãi ông T2 đề nghị ngân hàng xem xét giảm hoặc miễn lãi. Bởi vì, ông T2 đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đúng thỏa thuận cho đến cuối năm 2022 do bị dịch bệnh Covid-19 kinh tế khó khăn nên ông T2 không có khả năng trả nợ cho ngân hàng. Ông T2 đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng nhưng ngân hàng phải gia hạn đến cuối năm 2024.

Tài sản ông T2 thế chấp đảm bảo các khoản vay là quyền sử dụng đất thửa 39 tờ bản đồ 19 tại phường T đang bị quy hoạch nên ông T2 không thể chuyển nhượng để trả nợ vay. Đối với tài sản thế chấp tại ngân hàng thửa đất số 39 tờ bản đồ số 19 tại phường T và tài sản gắn liền trên đất theo chứng thư thẩm định giá ngày 30/7/2021 của Công ty TNHH T5 và theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/01/2024 là của cá nhân ông T2. Vợ ông T2 không liên quan đến vụ án nên ông T2 đề nghị Tòa án không đưa vợ ông T2 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Hồng T4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay tính đến ngày 24/4/2024 là 2.730.804.975 đồng, trong đó nợ gốc là 2.131.477.000 đồng, nợ lãi là 599.357.975 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 22/02/2024, bị đơn thống nhất việc ký kết các HĐ tín dụng, đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là nợ lãi nên khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, xét thấy hợp đồng thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ khi bị đơn không thực hiện nghĩa vụ là phù hợp.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngân hàng TMCP Q (V) khởi kiện ông Nguyễn Anh T2 liên quan đến hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Anh T2 có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của V, nhận thấy: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất có việc ký 04 hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng: số 2784946.20 ngày 23/10/2020, ông T2 vay 1.800.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số: 7092025.20 ngày 23/10/2020, ông T2 vay 300.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 7887216.21 ngày 16/08/2021, ông T2 vay 100.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số 8896542.21 ngày 13/10/2021, ông T2 vay 350.000.000 đồng. V đã giải ngân số tiền vay cho T2 đúng thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng trên ông T2 không trả nợ cho V theo đúng thời hạn thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng Do đó, V yêu cầu ông T2 phải trả nợ gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, ông T2 phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2024 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của V là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39 tờ bản đồ số 19 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO308085, số vào sổ cấp GCN: CH03171 do UBND huyện (nay là thành phố ) T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/11/2013, cấp biên động ngày 26/5/2020, đứng tên ông Nguyễn Anh T2. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 10070, quyển số: 10/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thị Thanh Mai tỉnh C công chứng ngày 30/10/2020 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V. Bất kỳ thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Anh T2 đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V. Tài sản gắn liền trên đất nhà trệt có cấu tạo: 1 phòng khách, 02 phòng ngủ, 1 bếp, 1 nhà vệ sinh; kết cấu: tường gạch mai tole, nền lát gạch và cây trồng trên đất.

[6] Xét thấy, hợp đồng thế chấp nói trên được các bên tự nguyện ký kết và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Do đó, trong trường hợp ông Nguyễn Anh T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

[7] Xét đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

[9] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; Điều 227; Điều 244; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 299, 318, 319, 320, 322, 323, 336, 338, 339 và 340 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V) đối với ông Nguyễn Anh T2 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Buộc ông Nguyễn Anh T2 có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Q (V) tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/4/2024 là 2.730.804.975 đồng (hai tỷ bảy trăm ba mươi triệu tám trăm lẻ bốn nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng) (trong đó: nợ gốc 2.131.447.000 đồng; nợ lãi 599.357.975 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Anh T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ.

2 Trường hợp ông Nguyễn Anh T2 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q (V) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39 tờ bản đồ số 19 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO308085, số vào sổ cấp GCN: CH03171 do UBND huyện (nay là thành phố ) T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/11/2013, cấp biến động ngày 26/5/2020, đứng tên ông Nguyễn Anh T2. Toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V. Bất kỳ thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Anh T2 đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên nếu dư Ngân hàng TMCP Q (V) sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Q (V) số tiền thiếu.

**3. Về án phí:**

3.1. Ông Nguyễn Anh T2 phải chịu án phí sơ thẩm là 86.616.100 đồng (tám mươi sáu triệu sáu trăm mười sáu nghìn một trăm đồng).

3.2. Ngân hàng TMCP Q (V) không phải chịu án phí, được nhận lại 39.232.000 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0001702 ngày 30/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Anh T2 phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông Nguyễn Anh T2 phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (V) 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Hồng Thâm**



